**LỊCH BÁO GIẢNG**

Từ ngày 28/11 đến 2/12 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  **28/11** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | KNS (2B)  LTV (2C)  LT (2A) | Thực hiện nội quy trường lớp (tiết 1)  Luyện tiếng việt  Ôn luyện toán |
| **Ba**  **29/11** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | TNXH (2C)  TNXH (1A)  ĐĐ (5A) | Thực hành mua bán hàng hóa  Con người nơi em sống(tiết 2)  Hợp tác với người xung quanh ( tiết 2) |
| **Tư**  **30/11** | 1  2  3  4 | TNXH  ( 2D)  ĐĐ(2D)  ĐĐ(1C)  LT( 2E) | Thực hành mua bán hàng hóa  Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiết 1)  Giữ trật tự trong trường lớp  Ôn luyện toán |  |  |  |
| **Năm**  **1/12** | 1  2  3 | ĐS(2D)  ĐĐ(2E)  TNXH  (1A) | Đọc sách cá nhân  Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiết 1)  Vui đón tết (tiết 1) | 1  2  3 | LT(1D)  ĐS (1D)  ĐĐ (1D) | Ôn luyện toán  Đọc nghe chung    Giữ trật tự trong trường lớp |
| **Sáu**  **2/12** | 1  2  3  4 | TNXH  (2C) LT(1A)  ĐĐ(2A)  LT (2C) | Hoạt động giao thông (tiết 1)  Luyện tập toán  Bảo quản đò dùng cá nhân (tiết 1)  Ôn luyện toán | 1  2  3 | ĐĐ (3A)  ĐS (3A)  TNXH (2D) | Ham học hỏi (tiết 3)  Đọc to nghe chung  Hoạt động giao thông (tiết 2) |

**TUẦN 13 LỚP 1**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 12: GIỮ TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG, LỚP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Biết được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; khi nào cẩn giữ trật tự trong trường, lớp.

- Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp.

**2. Kĩ năng**

- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc giữ trật tự trong lớp học

**4. Năng lực**

**-** Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II.CHUẨN BỊ**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học

“Giữ trật tự trong trường, lớp”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Khởi động**  ***Phương án 1: Tổ chức hoạt động tập thể - trò chơi "Nghe cô giáo giáng bài"***  \_ GV đặt các câu hỏi cho cả lớp:  1/ Cây bút dùng để làm gì? *(để viết*)  2/ Cái ô dùng để làm gì? *(để che mưa)*  3/ Cái bát để làm gì? *(để ăn cơm)*  4/ Cái ghế để làm gì? *(để ngồi)*  5/ Quyển sách để làm gì? *(để đọc)*  6/ Học sinh đến trường để làm gì? *(để học tập*)  7/ Vậy trong giờ học chúng ta cần làm gì? *(nghe cô giảng bài)*  - GV sẽ mời HS trả lời. GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.  *Kết luận:* Khi đến trường học tập em cần tuân theo nội quy của trường lớp, một trong các nội quy đó là giữ trật tự trong trường, lớp.   1. **2.Khám phá**   ***Hoạt động 1 Khám phá những thời điểm em cần giữ trật tự trong trường, lớp***  *-* GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong SGK mục Khám phá, và trả lời câu hỏi: Em cần giữ trật tự khi nào?  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.  *Kết luận:* Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,...  Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp   * GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp” lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi:   + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Em đồng tình với việc làm của bạn nào? Không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?  + Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp?   * HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi. * Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.   Kết luận:   * Giữ trật tự trong trường, lớp là tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người. * Giữ trật tự trong trường, lớp để đảm bảo quyển được học tập, được an toàn của HS.  1. Luyện tập   Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng   * GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK mục Luyện tập), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm, giải thích vì sao? * HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.   Kết luận:   * Việc em nên làm là: Trật tự nghe cô giáo giảng bài (tranh 1); Trật tự, lắng nghe thảo luận theo nhóm (tranh 3). * Việc em không nên làm là: Nói chuyện trong lớp (tranh 2).   Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn   * GV nêu yêu cẩu: Em đã biết giữ trật tự trong trường, lớp chưa? Hãy chia sẻ với bạn nhé! * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ trật tự trong trường lớp   Kết luận: Để đạt kết quả tốt trong học tập em cân lắng nghe cô giáo giảng bài và thực hiện nội quy giữ trật tự trong trường, lớp.  **4.Vận dụng**  Hoạt động 1 Xử lí tình huống  GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí tình huống ở mục Vận dụng.  **Tình huống 1: Hai bạn đẩy nhau khi đang xếp hàng.**  + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.  + Các cách xử lí khác nhau: 1/ Nhắc các bạn đừng làm thế; 21 Thưa cô giáo; 3/ Mặc kệ các bạn,...  + HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  + GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, sau đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.  **Tình huống 2: Em đang viết bài thì có bạn kéo tay: “Tớ có chuyện này hay lắm”**  + Các cách xử lí khác nhau: 1/ Dừng viết, nghe bạn kể chuyện; 2/ Không để ý, vẫn tiếp tục viết; 3/ Nói với bạn: “Để tớ viết xong, ra chơi hãy kể”; 4/ Thưa cô giáo;...  + Cách tiến hành: Tương tự tình huống 1.  Kết luận: Em cần biết giữ trật tự trong trường, lớp và nhắc nhở các bạn cũng biết giữ trật tự như em.  Hoạt động 2 Em cùng các bạn nhác nhau giữ trật tự trong trường, lớp   * Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể cho HS đóng vai qua tình huống: Cả lớp đang tập trung làm bài. Hai bạn A và B nói chuyện. Một bạn trong lớp nhắc: “Bạn ơi, đừng nói chuyện nữa, làm bài tập đi!” * Nếu không còn thời gian, GV chỉ cẩn dặn dò HS nhắc nhở nhau giữ trật tự trong trường, lớp ở những tình huống cụ thể.   Kết luận: Các em cần nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.  **\*Củng cố, dặn dò** | -HS hát  -HS trả lời   * HS lắng nghe   - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa  trình bày.   -HS lắng nghe    - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Bài 11: CON NGƯỜI NƠI EM SỐNG ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết giao tiếp có ý thức tự giác tham gia một số công việc phù hợp ở cộng đồng. Trân trọng, biết ơn người lao động .

- Kể được một số công việc của người dân xung quanh.

- Nói được công việc của bố mẹ và hình thành dự định, mơ ước của mình về công việc, nghề nghiệp sau này.

**2. Kĩ năng:**

- Nói được lợi ích của một số công việc cụ thể.

- Nhận biết được công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng cùng đáng quý, đáng trân trọng.

**3. Phẩm chất:**

**-** Nhân ái,trách nhiệm, trung thực, tự tin.

**4. Năng lực:**

- Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

– GV:Sách giáo khoa, SGV.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về công việc của những người xung quanh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 2** | | |
| **1.Khởi động:**  -GV nêu câu hỏi:  +Em mơ ước làm công việc gì?  +Vì sao em lại thích làm công việc đó?  - GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào nội dung tiết học mới.  **2.Hoạt động khám phá**  **Họat động 1:**  - GVHDHS làm việc theo nhóm, quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý:  +Nói tên công việc trong từng hình và lợi ích của công việc đó...  - GV kết luận: HS nhận biết được bác nông dân cấy lúa, kết quả lao động là đem lại những hạt gạo trắng ngần và là nguồn thức ăn không thể thiếu được của con người (trong đó có cả bản thân các em) nên chúng ta phải trân trọng người nông dân và thành quả lao động của họ.  **Hoạt động 2 :**  - Yêu cầu HSQS hình ở SGK và thảo luận cặp đôi theo câu hỏi gợi ý:  +Nói tên những công việc và lợi ích của những công việc đó?  **- GV kết luận:** các Công việc trong tranh đan lát thủ công, làm mộc, chăn nuôi bò sữa và lợi ích của những công việc đó.  - GV mở rộng: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, các em cũng có thể là rất nhiều việc có ích cho gia đình cộng đồng.  **3. Đánh giá:**  -Định hướng phát triển năng lực phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm về ý nghĩa của hình tổng kết cuối bài: tình cảm của HS đối với thầy cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, từ đó hiểu được công việc nào cũng đáng quý.  -Tổ chức cho các em nói mơ ước về công việc của mình và giải thích vì sao lại mơ ước về công việc đó, từ đó phát triển năng lực khám phá, năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Tìm hiểu thêm từ bố mẹ, anh chị một số nghề nghiệp, công việc khác ở địa phương và lợi ích của các công việc, nghề nghiệp đó.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | -HS trả lời  - HS quan sát  - Các nhóm quan sát và thảo luận lần lượt 2 hình và trình bày ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe  -HS quan sát và thảo luận nhóm đôi.  -HS nhận biết được các Công việc trong tranh 2,3 HS trả lời  -HS chia sẻ, lắng nghe và bổ sung.   * HS thHS lắng nghe * HS chia sẻ * HS tham giaHS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu   -HS lắng nghe  -HS tham gia nói về ước mơ  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết.

- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc.

**2.Kĩ năng:**

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm.

**4. Năng lực:**

- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV:+ Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết cỗ truyền và ngày tết Trung Thu.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

**III. CÁC GOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Khởi động:**  GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:  +Em có thích tết không? Vì sao?  **2. Hoạt động khám phá**  -QS và chỉ ra các HĐ trong từng hình?  +Ông bà, bố mẹ có những hoạt động nào?  +Hoa và em trai tham gia hoạt động nào? +Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?..),  - GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc.  - GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khi chuẩn bị đón Tết như thế nào?,...).  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, theo câu hỏi gợi ý:  +Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? +Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết?  +Mọi người có vui vẻ không?  +Em đã tham gia hoạt động nào? Vì sao?,...),  - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.  **3. Đánh giá:**  - GV đánh giá: HS kể được các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của mình và gia đình mình, có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phù hợp.  **4. Hướng dẫn về nhà**  -Sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc,  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học. Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS trả lời   * - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:   - HS trả lời: Từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết: mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời  -HS thảo luận nhóm đôi và trả lời  -Đại diện HS các nhóm lên kể  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 1**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ dưới 10

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1. >, <, =?***  ***6 – 0 …. 0 6 …. 1 + 4***  ***5 – 2 …. 4 8 … 5 + 1***  ***5 …. 6 – 2 2 … 3 – 1***  ***2 + 1 … 1 + 1 4 + 1 … 0 + 3***  ***1 + 2 … 3 – 2 2 – 1 …. 3 – 2***  ***6 – 4 + 2 … 2 + 2 5 + 0 ... 4 + 1***  ***5 – 2 + 3 … 0 + 6 1 + 1 + 2 … 2 + 3 + 0***  ***4 + 1 + 0 … 2 + 1 + 2 3 – 1 – 1 … 2 + 1***  ***Bài 2: Tính***  ***8 – 4 – 2 = 2 + 5 – 1 =***  ***5 + 5 – 8 = 10 – 2 – 2 =***  ***4 + 3 – 1 = 1 + 1 + 5 =***  ***8 – 6 – 2 = 5 + 2 + 0 =***  ***2 + 4 + 3 = 5 + 3 – 4 =***  ***Bài 3: Có các số 9, 1 , 3 , 2 , 8 , 6***   1. ***Xếp số từ bé đến lớn*** 2. ***Xếp số từ lớn đến bé***   - GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án: |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 2**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**BÀI 7: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Học sinh nhận biết được vì sao phải thực hiện nội quy trường, lớp.

- Học sinh biết được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường lớp

- Biết nhắc nhở các bạn tuân thủ đúng nội quy trường, lớp.

**2. Kỹ năng**

- Học sinh thực hiện các hanh vi chấp hanh để thực hiện tốt nội quy trường lớp.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**4. Năng lực**:

- Năng lực tự giác và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực sáng tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án, SGK, tranh ảnh sưu tập

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động**  Cho cả lớp hát bài hát “ Em yêu trường em”  + Bài hát trên nói về điều gì ?  + Em có yêu quý trường học của mình không ?  + Để thể hiện tình yêu quý của minh với ngôi trường em đã làm những việc gì ?  **2. Khám phá**  GV chiếu lên TV đoạn thơ và cho học sinh trả lời câu hỏi:  **Hoạt động 1: Cho HS hoạt động nhóm**  GV phát bài thơ “ Chuyện ở lớp”  Mời 2 bạn đứng lên đọc bài thơ  + Các bạn trong đoạn thơ đã vi phạm những lỗi nào trong thực hiện nội quy trường, lớp?  + Em biết được những nội quy nào ở lớp, trường của em ?  GV chiếu 3 bức tranh về các bạn học sinh thực hiện đứng các quy định trong trường, lớp.  + Các bạn trong lớp mình có bạn nào đã thực hiện giống như trong tranh không ?  + Mình cần học tập ở các bạn trong tranh điều gì ?  **Hoạt động 2: Thực hiện phiếu học tập**  Hãy tìm hiểu và ghi lại nôi quy của trường em (có thể trinh bày sao cho đẹp và dễ nhớ)   |  |  | | --- | --- | | Nội quy trường Nguyễn Công Sáu | | | 1 |  | | 2 |  | | 3 |  | | ….. |  |   + Em thấy trong nội quy có điều nào chưa rõ ràng và khó hiểu ?  +Theo em, quy định nào khó thực hiện và có nhiều học sinh vi phạm nhất ?  **Hoạt động 3: Luyện tập**  1.Ngoài nội quy chung của trường thì lớp em cần phải có những quy tắc nào khác? Hãy đề xuất những quy tắc chung của lớp?  **\* Củng cố - dặn dò:**  - Củng cố kiến thức vừa học.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà học bài và xem trước bài mới. | - Cả lớp tham gia ca hát  -HS nêu lại kiến thức đã học  -Lắng nghe thảo luận trả lới câu hỏi  - HS thảo luận trả lời :  - HS thảo luận  -HS trình bài kết quả thảo luận  -HS sinh thảo luận  -HS trả lời |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 2**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Nhắc nhở bạn bè , người thân bảo quản đồ dùng cá nhân

**3. Phẩm chất,**

- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**4. Năng lực**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV : - Những câu chuyện , tình huống về việc giữ gìn bảo quản đồ dùng cá nhân

Bộ tranh về đức tính trung thực theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT;

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,...(nếu có).

-Hs: SGK, Vở bài tập Đạo đức 2;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”  - GV HD cách chơi : Chia lớp thành 3 đội thảo luận trong 3p viết ra BN những đồ dùng cá nhân. Trong 3p đội nào ghi được nhiều tên đồ dùng nhất đội đó thắng  - GV khen ngợi HS và kết luận.  **2. Khám phá**  ***Hoạt động 1****. Tìm hiểu biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.*  - GV treo tranh/chiếu hình / cho HS quan sát tranh /34 để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết:  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Các bạn bảo quản sách vở như thế nào?  + Các bạn bảo quản đồ chơi như thế nào?  + Các bạn bảo quản giấy dép như thế nào?  - GV mời các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.  - GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.  - GV mời HS chia sẻ: Theo em, ngoài những cách bạn trong tranh đã làm đề bảo quản đồ dùng cá nhân theo em , em còn cách nào khác không , hãy chia sẽ trước lớp ?  - GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận:  +Cách sử dụng và bảo quản đồ dùng học tập:  \* Nên : Sắp xếp theo từng loại, từng ngăn theo từng vị trí và để đúng nơi, đúng chổ sau mỗi lần sử dụng và cần lau chùi , giặt sạch sẽ đồ dùng cá nhân để tránh nhầm lẫn và dễ tìm khi cần .  \*Không nên : Vứt bừa bãi, bỏ lộn xộn , để bẩn.  Sách vở không được vẽ bẩn , tẩy xóa xé vở tùy tiện … Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn.  +Cách bảo quản mũ nón , giày dép…  \*Nên : Treo mũ , nón , giày , dép ngay ngắn , đúng nới quy định , vệ sinh thường xuyên …  \*Không nên : Để mũ, nón, giày, dép không đúng nơi quy định, bụi không vệ sinh thường xuyên…  +Cách bảo quản đồ chơi :  \*Nên : Xếp đồ chơi ngay ngắn, phân chia theo từng loại, giữ gìn sạch sẽ …  \*Không nên : Để đồ chơi bừa bãi, không vệ sinh …  +Cách bảo quản quần áo :  \*Nên : Giữ gìn quần áo sạch sẽ, sắp xếp ngay thẳng treo đúng nơi quy định…  \*Không nên: Để quần áo nhàu nát, không gấp sếp …  *Hoạt động 2. Tìm hiểu ý nghĩa của việc bảo quản đồ dùng cá nhân.*  - GV cho HS quan sát tranh và tự đọc tình huống /sgk 34.  - Gv nêu câu hỏi.  - GV cho HS quan sát tranh, mời hai HS đã được chuẩn bị trước (đóng vai minh hoạ nội dung tranh ). GV hoặc một HS là người dẫn chuyện.  GV mời HS cả lớp chia sẻ:  + Vì sao bút Linh luôn bền , đẹp?  +Vì sao đồ dùng của Mai hay bị hỏng?  +Nếu là em thì em sẽ làm như thế nào ?  - GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS và kết luận.  **Kết luận**: Biết bảo quản đồ dùng cá nhân, giúp đồ dùng luôn sạch đẹp, bền sử dụng lâu dài; tiết kiệm tiền , công sức của bố mẹ, người thân. Rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản và sử dụng đồ dùng cá nhân.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, đánh giá, khen nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ.  **-** Dặn dò HS vân dụng bài học vào cuộc sống hằng ngày. | HS cùng thảo luận nhóm theo phân chia  Nhóm trưởng trình bày trước lớp  - HS kể nội dung các bức tranh.  - HS hoạt động theo nhóm.  - Các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.  - HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.  - HS chia sẻ: Theo em, cần làm đề bảo quản đồ dùng cá nhân ?  Hs lắng nghe và ghi nhớ.  - HS hoạt động cá nhân.  - HS trả lời .  - HS hoạt động  - Cả lớp lắng nghe, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày.

- Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau.

**2. Kĩ năng**

- Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp với giá cả và chất lượng theo tình huống giả định.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.

- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

**4. Năng lực:**

**-** Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

- Bước đầu hình thành ở học sinh năng lực lập kế hoạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:

+ Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

+ Một số hàng hóa cho hoạt động thực hành của học sinh: bộ đồ chơi hoặc tranh ảnh, vật thật, thẻ mệnh giá tiền.

- HS:

+ SGK

+ Một số đồ dùng học tập như: sách, vở, bút chì, bút màu; một số đồ chơi; bộ đồ dùng gia đình như nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, thìa, máy xay; trang phục trang phục như: áo, mũ, giày, dép; Thực phẩm như: rau, củ, cà chua, táo, ổi,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: Cho cả xem video về mua bán hàng hóa**  **2. Hoạt động thực hành**  **\* Hoạt động 1**  - GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm.  - Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán.  - Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau.  - Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định.  - Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần:  + Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày.  + Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa.  + Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,…  **\* Hoạt động 2**  - Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi:  + Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu?  + Khi mua hàng hóa em cần lưu ý điều gì? Vì sao?  - Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa.  **\* Tổng kết:**  Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chốt của Mặt Trời.  Quan sát hình chốt và nói những nhận xét về hình chốt:  - Hình chốt vẽ ai?  - Hoa đã nói gì với mẹ?  - Lời nói của Hoa thể hiện điều gì?  - Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa?  - Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào?  - Tại sao phải lựa chọn trước khi mua?  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Dặn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học. | **-** HS nhận địa điểm trưng bày cảu nhóm mình.  - HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm.  - HS nhận mệnh giá tiền.  - HS thực hành mua bán theo từng tình huống.  + Các nhóm tập kết hàng, so sánh,…  - HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định.  - HS đọc lời chốt  - Nêu nhận xét về hình chốt |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Kể được tên các loại đường giao thông.

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

2. **Kĩ năng:**

- Tự giác tìm hiểu các quy tắc tham gia giao thông

- Thực hiện hoạt động giao thông nghiêm túc đúng luật

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tuân thủ được một số luật giao thông khi tham gia giao thông.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**4. Năng lực:**

**-** Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Phiếu học tập

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Cho cả lớp nghe bài “ Em tham gia giao thông”  **2. Khám phá:**  **2.1. Hoạt động khám phá**  **Cho HS chơi trò chơi “ Đèn giao thông”**  - HS làm 2 tay như xe chạy và nghe tín hiệu cô giáo hô. Đèn xanh thì 2 tay chạy bình thường, đèn vàng 2 tay chạy chậm và đèn đỏ hai tay dừng lại.  - HS kể một số phương tiện giao thông mà em biết.  - GV tuyên dương, khen ngợi 🡪 dẫn dắt vào bài học “ Hoạt động giao thông”  **2.2. Khám phá: Kể tên các phương tiện giao thông, đường giao thông và tiện ích của chúng.**  - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm.  + Nói tên các phương tiện giao thông mà bạn Minh đã sử dụng khi đi du lịch cùng gia đình?  + Mỗi phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?  + Các phương tiện giao thông có tiện ích gì?  - Mời đại diện nhóm chia sẻ.  - Nhận xét, khen ngợi.   * Liên hệ thực tế   - Gv có thể hỏi các câu hỏi cho HS liên hệ  + Hằng ngày em đến trường bằng phương tiện giao thông nào?  + em đã được đi những phương tiện giao thông nào?  - GV nhận xét.  - YC hoạt động nhóm tổ, quan sát từ tranh 5 đến tranh 7 thảo luận về :  + Nhóm 1, 2: Các phương tiện trong tranh là những phương tiện nào, loại đường giao thông tương ứng của chúng.  + Nhóm 3, 4: Tiện ích của các phương tiện giao thông đó.  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  **2.2. Thực hành:**  Cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức” thi kể tên các phương tiện giao thông tương ứng với loại đường giao thông như SGK.  - Chia lớp làm 3 nhóm tổ. HS thứ nhất nói: Đường bộ danh cho ô tô 🡪 HS thứ 2 nói thêm 1 phương tiện tương ứng với loại đường giao thông đó … cứ như vậy cho đến hết nhóm.  - Gọi nhóm HS lên chơi trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi.  **2.3 Vận dụng:**  - Gv cho HS làm phiếu bài tập trả lời câu hỏi:  + Ở địa phương em có các loại đường giao thông nào? Người dân thường sử dụng các phương tiện giao thông gì?  + Các phương tiện giao thông đó đem lại tiện ích gì cho người dân địa phương em?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp   * HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời   **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học được những gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS chơi  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS thảo luận.  + máy bay, xe khách, tàu hỏa, thuyền  + đường hàng không, đường bộ, đường thủy  + giúp di chuyển nhanh hơn  - HS đại diện các nhóm chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  + xe nâng đường bô, máy bay đường hàng không, tàu thủy đường thủy.  + Xe nâng dùng để nâng hàng hóa lên cao, máy bay chở hàng và chở người, tàu thủy chở hàng hóa.  - HS chia sẻ.  - HS chơi  - HS làm PBT  - HS chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 2**

**LUYỆN TIẾNG VIỆT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người , hành động

- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

**2. Kĩ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật , con người , hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  **1. Gạch dưới từ chỉ hoạt động có trong câu sau:**  Nhím nâu nói lí nhí rồi núp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.  **2. Gạch dưới từ chỉ đặc điểm có trong câu sau:**  Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát.  **3. Đặt câu nêu hoạt động với các từ:**  - giúp đỡ: ………………………………………  - chia sẻ: …………………………………………  4. Viết 3-5 câu về một người bạn mà em chơi thân nhất.  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | **Bài** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 2**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ

- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1:*** Tín  ***Bài 1:Tìm x***  a)x + 12 = 35 b) x – 15 = 37  c) 62 – x = 14 d) 23 + x = 51  ***Bài 2:  Tính***  42 – 18 = 53 – 29 = 66 – 27 =  50 – 35 = 72 – 43 = 80 – 45 =  100 – 40 = 100- 70 = 100 – 80 =  ***Bài 3:*** Robot A cân nặng 34 kg, Robot B nhẹ hơn Robot A 16 kg. Hỏi Robot B cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?    ***Bài 4 ( bài tập cho Hs hoàn thành sớm )***  Lan hái được số bông hoa bằng số đứng liền sau số 25, Hồng hái được số bông bằng số đứng liền trước của số 22. Hỏi cả hai bạn hái được bao nhiêu bông hoa ?  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án: |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13 LỚP 3**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI**

**Bài 04: Ham học hỏi (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức và hình thành kĩ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lí tình huống cụ thể.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

**2. Kĩ năng**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **35 phút** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu những biểu hiện của ham học hỏi  +Câu 2: Ham học hỏi có lợi ích gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  + ... Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...  + Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập. |
| **2. Luyện tập:**  **Bài 1: Chia sẻ với các bạn những điều thú vị mà em đã học được từ một người bạn, một cuốn sách hoặc một chương trình truyền hình (làm việc nhóm)** | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu của bài trong SGK.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để chia sẻ với các bạn những điều thú vị mà em đã học được từ một người bạn, một cuốn sách hoặc một chương trình truyền hình  +GV quan sát và giúp đỡ HS  - GV mời 1 vài HS chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS đọc YC  -HS thảo luận nhóm đôi  Em đã học hỏi được từ bạn Nam lớp trưởng lớp em. Em học hỏi được từ bạn ấy cách sắp xếp thời gian biểu, cách học tập của bạn ấy.  -HS chia sẻ với lớp  + HS lắng nghe. |
| **Bài 2: Kể về một tấm gương ham học hỏi mà em biết.(làm việc cá nhân)** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cẩu của bài  - GV yêu cầu kể về một tấm gương ham học hỏi mà em biết.  - GV mời 1 vài HS nhận xét  - GV NX và giới thiệu thêm về thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí:  Thầy Nguyễn Ngọc Kí là một tấm gương hiếu học sáng rỡ cho các thế hệ học sinh noi theo. Sau cơn bạo bệnh vào năm 4 tuổi, thầy đã bị liệt cả hai tay. Tuy nhiên, điều đó chẳng chút nào mai một tinh thần học tập của thầy. Thầy Nguyễn Ngọc Kí đã dùng đôi chân của mình để tập viết. Dần dần, vượt qua bao đau đớn, khó khăn, thầy Kí đã viết được và đến trường học như bao bạn khác. Không những thế, thầy còn học rất giỏi và đạt được những thành tích cao, trở thành một nhà giáo tuyệt vời. Thầy Nguyễn Ngọc Kí thực sự là tấm gương sáng cho toàn thể các học sinh noi theo.  - GV chiếu thông điệp của bài học:  *Muốn biết phải hỏi*  *Muốn giỏi phải học.*  -GV NX | - 1HS đọc yêu cầu  -HS lần lượt kể:  Bạn Lan là một tấm gương ham học hỏi mà ở lớp ai cũng ngưỡng mộ. Nhà của Lan có hoàn cảnh khó khăn nên Lan vừa đi học, vừa phụ mẹ bán hàng, làm việc nhà và chăm em. Lan luôn hoàn thành đầy đủ bài tập được giao và chủ động hỏi cô giáo hoặc các bạn về phần nội dung mà bạn ấy chưa hiểu, nhờ vậy điểm số của bạn ấy luôn nằm trong nhóm đầu của lớp. Tấm gương ham học hỏi này khiến chúng em rất kính phục và càng thêm nỗ lực nhiều hơn nữa để được như bạn.  -HS nghe  -HS đọc to thông điệp  -HS nghe |
| **\* Củng cố, dặn dò.** | |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp:  + Nêu 3 điều em học được qua bài học.  + Nêu 3 điều em thích ở bài học.  + Nêu 3 việc em cần làm sau bài học.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn  - Các nhóm nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 13 LỚP 5**

**ĐẠO ĐỨC 5**

**Bài 8*:* HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (**Tiết 2**)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.

- Biết được hợp tác với mọi người trong công viẹc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

**3. Phẩm chất**: Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường,của gia đình và của cộng đồng.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Phiếu học tập cá nhân cho HĐ3

- HS: SGK, vở

2. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - Cho HS nêu một số biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)** | | |
| **\* Hoạt động 1**: Làm bài tập 3 SGK  - Yêu cầu thảo luận theo cặp  - Gọi HS trình bày  - **GV KL:** Việc làm của các bạn Tâm, Nga, Hoan,trong tình huống a là đúng  - việc làm của bạn Long trong tình huống b là chưa đúng  **\* Hoạt động 2:** xử lí tình huống bài tập 4 trong SGK  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét bổ xung  **GV KL:**  + Trong khi thực hiện công việc chung cần phân công nhiệm vụ cho từng người và phối hợp giúp đỡ lẫn nhau  + Bạn Hà có thể bàn với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nàođể tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi.  **\* Hoạt động 3:** Làm bài tập 5  - HS tự làm bài tập  - Gọi HS trình bày dự kiến sẽ hợp tác với những người xung quanh trong 1 số công việc  - GV nhận xét đánh giá | | - HS thảo luận  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - HS làm bài rồi trao đổi với bạn bên  - HS trình bày  - HS nghe |
| **\* Củng cố, dặn dò(2 phút)** | | |
| - Muốn công việc thuận lợi, đạt kết quả tốt cần làm gì? | | - HS nêu |
| - Em đã hợp tác với bạn bè và mọi người làm những việc gì ? Việc đó đạt kết quả như thế nào ? | | - HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................